

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01 /2019/HS-ST
Ngày 16-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vy Ngọc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Đạo

Ông Phan Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Dương Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2018/TLST-HS, ngày 12 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Dương Văn T (họ tên khác không có), sinh ngày 07 tháng 4 năm 1971 tại xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 1/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Y (đã chết) và bà Dương Thị N; vợ: Chu Thị L; con: Có 02 người con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có; về nhân thân: Ngày 31/12/2003 TAND tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08(tám) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 12/01/2010 bị cáo chấp hành án xong, trở về địa phương; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2018 đến nay, Có mặt.

2. Người làm chứng:

1. Đặng Văn N1, vắng mặt

2. Triệu Văn P, vắng mặt

3. Chu Thị L, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ ngày 22/8/2018 Tổ công tác Công an huyện B, phối hợp với Ban Công an xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, đang tiến hành làm nhiệm vụ tuần tra tại địa bàn xã T, huyện B. Phát hiện và bắt quả tang Dương Văn T đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đặng Văn N1 sinh năm 1986, trú tại thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn và Triệu Văn P, sinh năm 1984 trú tại thôn L1, xã T, huyện B. Kiểm tra phát hiện, thu giữ 02 gói nhỏ bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, trên tay của Dương Văn T, cùng 300.000 đồng. Theo lời khai của Dương Văn T thì Đặng Văn N1, Triệu Văn P đang mua 02 gói là gói ma túy Hê rô in mà Dương Văn T đã bán cho Đặng Văn N1 và Triệu Văn P số tiền 300.000 đồng. Tiến hành khám xét nơi ở của Dương Văn T, phát hiện và thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen- trắng, máy đã qua sử dụng. Tổ công tác Công an huyện B đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa người cùng tang vật chứng về cơ quan tiếp tục điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra Dương Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Bản thân Dương Văn T nghiện chất ma túy Hê rô in đã lâu, để có ma túy sử dụng T thường xuống đầu cầu G, thành phố T, tỉnh T1 Nguyên, mua ma túy với một người tên là T1 khoảng 50 tuổi không biết họ, địa chỉ, đem về chia thành nhiều gói nhỏ, để tiện sử dụng và bán lại cho người nghiện khác. Khoảng giữa tháng 8 năm 2018 người đàn ông tên T1 gọi điện cho Dương Văn T và hỏi “ Còn hàng không” Dương Văn T trả lời “Hết hàng rồi, lấy lên cho 1.500.000 đồng”. Hai người hẹn gặp nhau trao đổi tại Trung tâm xã T, huyện B; sau khi mua được ma túy hê rô in, T đem về nhà chia nhỏ, cất giấu. Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 22/8/2018 Dương Văn T đang ở nhà thì có Triệu Văn P đến nhà hỏi mua 50.000 đồng, nhưng T không bán, lúc sau có Đặng Văn N1 đến mua ma túy thì P nói với N cho góp 50.000 đồng, N đồng ý và bỏ tiền của N 250.000 đồng để mua ma túy với Dương Văn T là 300.000 đồng, trong lúc đang giao dịch thì bị Công an bắt quả tang.

Để có căn cứ xử lý, ngày 23/8/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, đã ra quyết định trưng cầu giám định số 26/CQ-CSĐT đối với vật chứng thu giữ của Dương Văn T. Tại kết luận giám định số 305/KL-PC54 ngày 24/8/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

1. Chất bột màu trắng có trong 02 (hai) gói nhỏ ghi “ Vật chứng thu giữ của Dương Văn T gửi giám định là chất ma túy Hê rô in, có tổng khối lượng 0,391 gam (đã trừ bì).

Ngày 24/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với Dương

Văn T về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, còn xác định được, ngoài hành vi phạm tội như đã nêu trên, trước đó Dương Văn T còn được bán trái phép chất ma túy cho Đặng Văn N1 một lần khác, cụ thể như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 21/8/2018 Dương Văn T đang ở nhà thì Đặng Văn N1 đến gặp để mua ma túy, T bán cho Đặng Văn N1 01 gói nhỏ ma túy giá 200.000 đồng.

Trong quá trình điều tra Dương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu.

Đối với Đặng Văn N1 và Triệu Văn P đều là người nghiện ma túy, đã có hành vi mua trái phép chất ma túy với Dương Văn T, mục đích đem về sử dụng. Trong quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo và hợp tác với cơ quan điều tra. Xét thấy hành vi đó chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên cơ quan điều tra Công an huyện B đã lập hồ sơ người nghiện, chuyển giao cho Ban Công an xã nơi họ cư trú để theo dõi, quản lý, giáo dục.

Bản cáo trạng số 01/KSĐT ngày 11 tháng 12 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Dương Văn T về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn T khai nhận có hành vi bán trái phép chất ma túy Hê rô in cho Triệu Văn P và Đặng Văn N1, vào buổi trưa ngày 22/8/2018 tại nhà riêng của bị cáo, trong lúc đang giao dịch thì bị Công an bắt quả tang. Ngoài lần này bị cáo còn được bán ma túy Hê rô in cho Đặng Văn N1, một gói nhỏ giá 200.000 đồng vào buổi trưa ngày hôm trước là ngày 21/8/2018 cũng tại nhà riêng của bị cáo. Công an huyện B bắt quả tang và quyết định bắt giam, khởi tố là đúng. Cáo trạng truy tố, bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự, quy kết với hành vi bán ma túy trái phép cho từ hai lần trở lên là đúng, không oan. Bản thân có nghiện ma túy nhưng chỉ mua về sử dụng và bán lại cho người nghiện khác để có tiền quay vòng mua ma túy sử dụng; biết hành vi đó là vi phạm pháp luật. Đề nghị các cơ quan pháp luật xem xét cho bị cáo, vì bản thân nghiện ma túy, mới có hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, phát biểu luận tội của kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xét xử bị cáo Dương Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, với tình tiết “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có; về nhân thân năm 2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn kết án 08 (tám) năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy, nay đã được xóa án tích. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; gia đình bị cáo sinh sống vùng sâu, xa; kinh tế khó khăn, con còn nhỏ. Đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do vậy đề nghị xử bị

cáo Dương Văn T mức án từ 08 đến 09 năm tù giam. Về xử lý vật chứng trong vụ án, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chất ma túy vật chứng vụ án, đã giám định; Tịch thu phát mại 01 chiếc điện thoại di động của bị cáo đã dùng làm phương tiện phạm tội; tịch thu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) của bị cáo, đã được nộp vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự huyện B số: 3949.0.1054602.00000, tại Kho bạc nhà nước Bắc Sơn. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì hoàn cảnh bị cáo không có thu nhập ổn định, là người nghiện, không có tài sản riêng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để sớm trở về làm ăn lương thiện.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ theo quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc xét xử vắng mặt người làm chứng được Tòa án nhân dân huyện B triệu tập đến phiên tòa. Xét thấy bị cáo có yêu cầu xét xử vắng mặt những người này; mặt khác những người này cũng đã có lời khai của họ tại Cơ quan điều tra, cần thiết có thể công bố lời khai của họ. Việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Về nội dung vụ án: Hồi 12 giờ ngày 22/8/2018 Tổ công tác Công an huyện B, phối hợp với Ban Công an xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, đang tiến hành làm nhiệm vụ tuần tra tại địa bàn xã T, huyện B. Phát hiện và bắt quả tang Dương Văn T đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đặng Văn N1 sinh năm 1986 trú tại thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn và Triệu Văn P, sinh năm 1984 trú tại thôn L1, xã T, huyện B. Kiểm tra phát hiện, thu giữ 02 gói nhỏ bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, trên tay của Dương Văn T, cùng 300.000 đồng. Theo lời khai của Dương Văn T và Đặng Văn N1, Triệu Văn P thì 02 gói là gói ma túy Hê rô in mà Dương Văn T đã bán cho Đặng Văn N1 và Triệu Văn P số tiền 300.000 đồng; ngoài hành vi phạm tội như đã nêu trên, trước đó Dương Văn T còn được bán trái phép chất ma túy cho Đặng Văn N1 một lần khác, cụ

thể như sau: Khoảng 12 giờ ngày 21/8/2018 Dương Văn T đang ở nhà thì Đặng Văn N1 đến gặp để mua ma túy, T bán cho Đặng Văn N1 01 gói nhỏ ma túy đá giá 200.000 đồng.

[4] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang của Công an huyện B; phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và kết quả giám định vật chứng thu giữ của bị cáo, đó là chất ma túy Hê rô in có tổng T lượng 0,391 gam (đã trừ bì); mặt khác lời khai của người làm chứng có lời khai trong hồ sơ đã khai nhận được mua ma túy Hê rô in với bị cáo Dương Văn T; lời khai xác nhận này là phù hợp với Cáo trạng truy tố bị cáo, về hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ 02 lần trở lên. Do đó có căn cứ xác định bị cáo Dương Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng hành vi bị cáo thực hiện đi mua ma túy về để sử dụng, đồng thời còn bán lại cho nhiều người nghiện khác, là hành vi nguy hiểm cho xã hội và rất nghiêm trọng. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy, mọi hành vi tàng trữ, sử dụng, sản xuất, mua bán đều vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo thực hiện là cố ý, tính nghiêm trọng của hành vi là bán trái phép ma túy cho nhiều người, nhiều lần. Hành vi phạm tội của bị cáo là coi thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội; còn gây cản trở đường lối, chủ trương của Nhà nước trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm về ma túy, để sớm loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội;

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, sinh sống vùng sâu, xa thuộc xã đặc biệt khó khăn. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015

[7] Về tình tiết tăng nặng: Ngoài tình tiết định khung tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác.

[8] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng, phù hợp, bảo đảm tính giáo dục chung và có tác dụng đấu tranh, răn đe, phòng ngừa tội phạm nói riêng.

[9] Về hình phạt bổ sung quy định trong luật, tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Nhưng xét thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, hoàn cảnh gia đình nghèo không có tài sản và thu nhập ổn định, theo biên bản xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, với Công an xã T, huyện B ngày 14/9/2018, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc hình thức khác.

[10] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Xét thấy vật chứng là chất ma túy đã được giám định, niêm phong, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy; Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động của bị cáo, đã dùng làm phương tiện thực hiện phạm tội; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 300.000 đồng của bị cáo, do phạm tội mà có.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[12] Căn cứ theo Điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

[13] Nhận định trên của Hội đồng xét xử, cũng phù hợp với phát biểu luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa và được chấp nhận; tuy nhiên về phần hình phạt tù của Kiểm sát viên đề nghị là có phần nghiêm khắc, Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo mức thấp hơn đề nghị, để bị cáo yên tâm cải tạo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào điểm a,c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 262; Điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

2. Xử phạt: Bị cáo Dương Văn T 07 (bảy) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 22/8/2018.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ (năm trăm nghìn đồng) tại tài khoản 3949.0.1054602.00000 Kho bạc Nhà nước huyện B, tỉnh Lạng Sơn, theo giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản từ Công an huyện B ngày 15/11/2018, là tiền do phạm tội mà có.

-Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong ghi “Vật chứng thu giữ của Dương Văn T”.

- Tịch thu 01(một) chiếc điện thoại di động của bị cáo Dương Văn T có nhãn hiệu Nokia màu đen - trắng đã cũ, qua sử dụng. Để phát mại sung ngân sách Nhà nước.

Những vật chứng, tài sản trên được ghi theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện B với Chi cục thi hành án dân sự huyện B ngày 13/11 /2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

4. Về án phí: Bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, để sung ngân sách nhà nước

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho biết bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu: Toà; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vy Ngọc Linh